

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Như N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ HKTT: 255 K2, phường K3, quận K, thành phố T.

Chỗ ở: Cạnh số 67C tổ 2 K4, khu vực 7, phường B, quận K, thành phố T.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1979

Bà **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: 18G1/1 Khu vực 3, phường K5, quận K, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thùy D và bà Hồ Như N thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thùy D thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã ký ngày 20/7/2021 với bà Hồ Như N.

- Ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Thùy D đồng ý công nhận và sang tên

70,5m² đất CLN – phần B theo Bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 05/4/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố T lập, đất thuộc một phần thửa đất số 1061, tờ bản đồ số 69 tọa lạc tại địa chỉ khu vực 7, phường B, quận K, thành phố T theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 313120 (số vào sổ cấp GCN: CH04477) do UBND quận K cấp ngày 11/4/2012, chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Văn T1 ngày 15/7/2021 cho bà Hồ Như N được đứng tên riêng. Phần diện tích còn lại là 70,5m² đất CLN – Phần A theo Bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 05/4/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố T lập vẫn thuộc quyền sở hữu của ông T1, bà D.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 41/TTKTTNMT ngày 05/4/2022 của Trung tâm kỹ thuật – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố T).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hồ Như N tự nguyện chịu án phí tiếp tục thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Nguyên đơn bà Hồ Như N đã tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001784 ngày 16 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố T được chuyển thành án phí.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Như N tự nguyện chịu 4.992.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- Thi hành án quận K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Diễm Trang